TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2022/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Vũ Bảo T X** – sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 04, ấp Núi Trầu, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Bà Đặng Thị Tuyết N** – sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 04, ấp Núi Trầu, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Bảo Thạch X và bà Đặng Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Vũ Bảo Thạch X và bà Đặng Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông X và bà N có 02 người con chung là Vũ Khắc Hoàng P – sinh ngày 07/10/2004 và Vũ Khắc Hoàng T – sinh ngày 19/11/2007. Ông, bà thỏa thuận: Các con muốn sống với ai là theo nguyện vọng của các con. Ông X xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung và 02 cháu Hoàng P, Hoàng T đều có nguyện vọng muốn được sống cùng cha là ông X nên Tòa án ghi nhận, giao 02 cháu Hoàng P và Hoàng T cho ông X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông X không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: Ông X và bà N xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông X tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí ông X phải nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009119 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa ông X được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho